

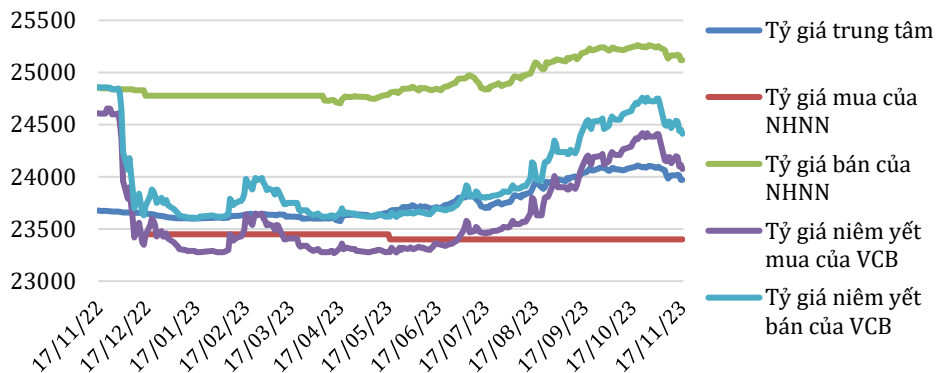
BẢN TIN THỊ TRƯỜNG TÀI CHÍNH, TIỀN TỆ, NGOẠI HỐI

Tuần từ 13/11 – 17/11

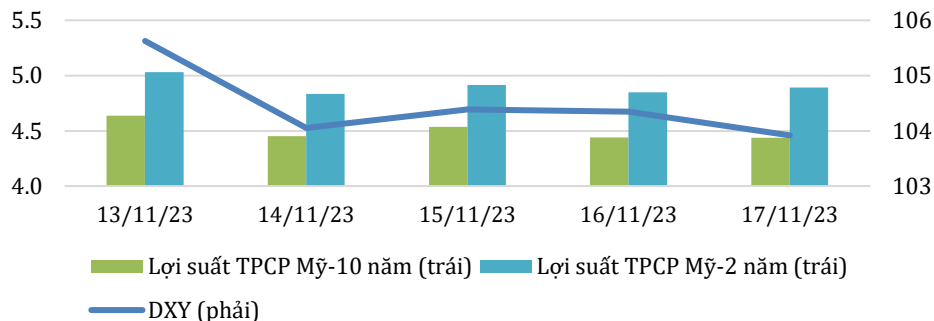
PHÒNG KINH DOANH VỐN

1 | Thị trường ngoại hối

DIỄN BIẾN TỶ GIÁ USD/VND TRONG NƯỚC



DXY & LỢI SUẤT TPCP MỸ



1, TIN TRONG NƯỚC

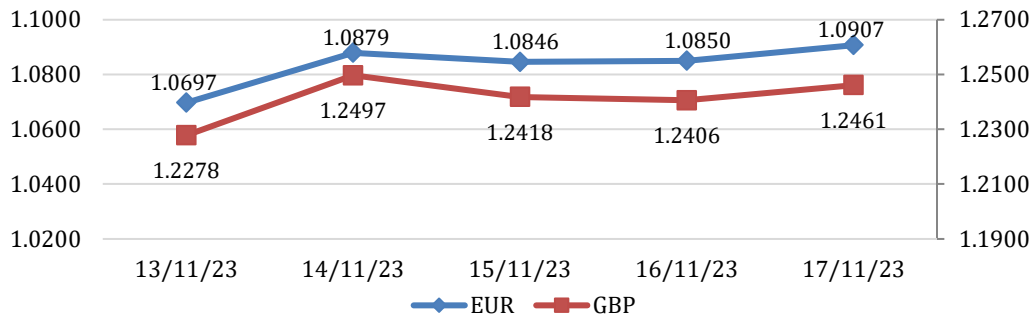
- Tỷ giá trung tâm (USD/VND) đóng cửa phiên ngày thứ 6 ở mức 23.972, giảm 43 đồng so với phiên đầu tuần và giảm 42 đồng so với phiên ngày thứ 6 tuần trước. Tỷ giá bán giao ngay (USD/VND) của NHNN trong phiên ngày thứ 6 được niêm yết ở mức 25.120, giảm 44 đồng so với phiên ngày thứ 6 tuần trước.
- Tỷ giá mua - bán chuyển khoản tại Vietcombank (USD/VND) trong phiên ngày thứ 6 ở mức 24.075 - 24.415, giảm 55 đồng ở cả chiều mua và chiều bán so với phiên ngày thứ 6 tuần trước.
- Dự báo: Tuần sau, tỷ giá niêm yết USD/VND của VCB nhiều khả năng giảm dần trong bối cảnh nền kinh tế Mỹ có dấu hiệu tăng trưởng chậm lại, khi lạm phát hạ nhiệt và tỷ lệ thất nghiệp tăng cao.

2, TIN QUỐC TẾ

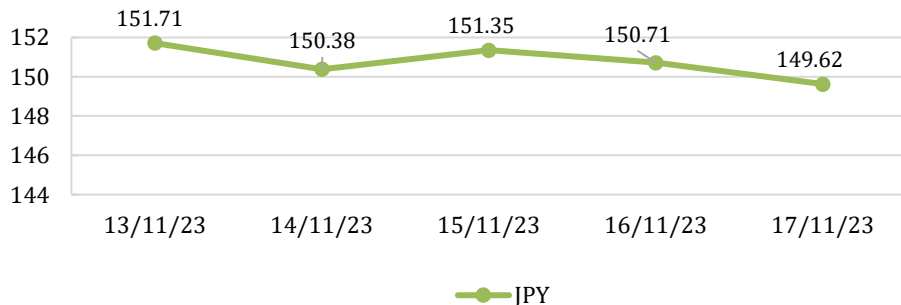
a) Mỹ

- Chỉ số DXY giảm 1,83% so với phiên ngày thứ 6 tuần trước (từ mức 105,86 xuống mức 103,92) khi lạm phát của Mỹ giảm đáng kể trong tháng 10, củng cố khả năng FED sẽ không tiếp tục tăng lãi suất trong cuộc họp vào giữa tháng 12 tới. Cụ thể, dữ liệu được công bố ngày 14/11 cho thấy CPI tháng 10 của Mỹ chỉ tăng 3,2% so với cùng kỳ năm ngoái, giảm từ mức 3.7% trong tháng 9.
- Tin kinh tế: Trong tháng 10, doanh số bán lẻ, giá xuất khẩu và sản lượng công nghiệp của Mỹ thấp hơn mức kỳ vọng, lần lượt giảm 0,1%, 1,1% và 0,6% so với tháng 9.

DIỄN BIẾN TỶ GIÁ EUR/USD & GBP/USD



DIỄN BIẾN TỶ GIÁ USD/JPY



b) Châu Âu

- Tỷ giá EUR/USD tăng 2,12% so với phiên ngày thứ 6 tuần trước (từ mức 1,0681 lên mức 1,0907), trong bối cảnh dữ liệu được công bố ngày 14/11 cho thấy số liệu thay đổi việc làm sơ bộ ở EU tăng 0,3% so với Quý 2 và tăng 1,4% so với cùng kỳ năm trước.

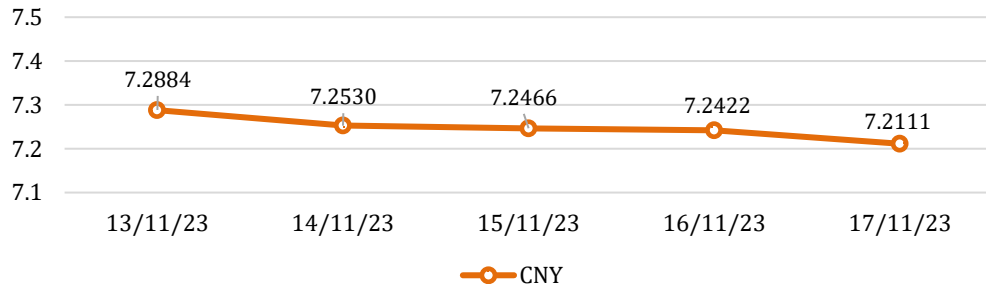
c) Anh

- Tỷ giá GBP/USD tăng 1,95% so với phiên ngày thứ 6 tuần trước (từ mức 1,2222 lên mức 1,2461), khi nền kinh tế Anh có dấu hiệu tích cực: chỉ số thu nhập trung bình và tiền thưởng trong tháng 9 đạt 7,9%, tốt hơn mức kỳ vọng 7,4%, đồng thời tỷ lệ thất nghiệp trong tháng 9 ở mức 4,2%, thấp hơn dự báo của thị trường.

d) Nhật Bản

- Tỷ giá USD/JPY giảm 1,24% so với phiên ngày thứ 6 tuần trước (từ mức 151,50 xuống mức 149,62), nguyên nhân chủ yếu do sự giảm giá của đồng USD, mặc dù dữ liệu được công bố ngày 14/11 cho thấy GDP Quý 3 của Nhật Bản giảm 0,5% so với Quý 2 và giảm 2,1% so với cùng kỳ năm trước, lần lượt thấp hơn mức dự báo -0,1% QoQ và -0,6% YoY.

DIỄN BIẾN TỶ GIÁ USD/CNY



e) Trung Quốc

- Tỷ giá USD/CNY giảm 1,07% so với phiên ngày thứ 6 tuần trước (từ mức 7,2891 xuống mức 7,2111), mặc dù nền kinh tế Trung Quốc có dấu hiệu phục hồi. Cụ thể, dữ liệu được công bố ngày 15/11 cho thấy sản lượng công nghiệp và doanh số bán lẻ tháng 10 của Trung Quốc tăng 4,6% và 7,6% so với cùng kỳ năm trước, cao hơn mức kỳ vọng lần lượt là 4,4% và 7%.

Một số sự kiện đáng chú ý diễn ra trong tuần tới (20/11/2023 – 24/11/2023):

- **20/11/2023:** Đức công bố PPI tháng 10.
- **21/11/2023:** Mỹ công bố doanh số bán nhà hiện tại tháng 10.
- **22/11/2023:** Anh công bố các dự báo kinh tế.
- **23/11/2023:**
 - Mỹ nghỉ lễ.
 - EU, Anh công bố PMI sơ bộ tháng 11.
 - Nhật Bản công bố CPI tháng 10.
- **24/11/2023:**
 - Mỹ, Nhật Bản công bố PMI sơ bộ tháng 11.
 - Đức công bố GDP Quý 3.

2 | Thị trường tiền tệ trong nước

Hình thức GD	Kỳ hạn (ngày)			Chênh lệch
		13/11 - 17/11/2023	06/11 - 10/11/2023	
OMO reverse repo (1)	7	0.000	0.000	0.000
	28	0.000	0.000	0.000
Tín phiếu (2)	7	0.000	0.000	0.000
	28	0.000	15.000	-15.000
Đến hạn Tín phiếu (3)		55.900	65.000	-9.100
Đến hạn OMO (4)		0.000	0.000	0.000
Chênh lệch (5) = (1)-(2)+(3)-(4)		55.900	50.000	

Diễn biến thị trường:

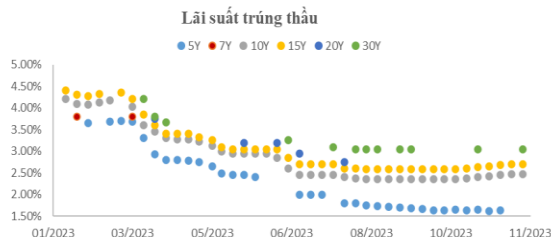
- Trong tuần 13/11 - 17/11/2023, mặt bằng lãi suất giao dịch trên thị trường LNH tiếp tục giảm. Theo đó, trung bình lãi suất các kỳ hạn ON - 1W giao dịch quanh mức 0,3 - 0,5%/năm. Lãi suất tại các kỳ hạn dài 1M - 3M giao dịch quanh mức 1,3 - 3,3%/năm.
- Số dư tín phiếu tính tới hết ngày 17/11 ở mức 98.750 tỷ đồng.
- Kênh OMO tiếp tục được NHNN chào kỳ hạn 7 ngày với lãi suất 4%/năm nhưng không có TCTD nào tham gia đấu thầu.

Dự báo:

- Dự kiến trong tuần tới, mặt bằng lãi suất trên thị trường LNH sẽ duy trì giao dịch ở mức thấp.

3 | Thị trường trái phiếu

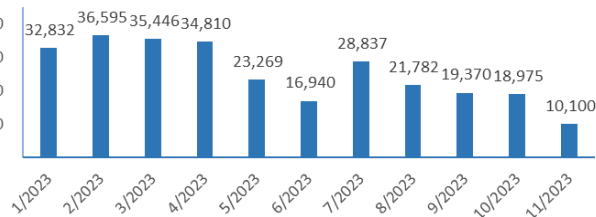
Thị trường sơ cấp



Tuần qua, KBNN phát hành thành công 3.750 tỷ VND trong số 4.250 tỷ VND gọi thầu ở các kỳ hạn 5, 10, 15 và 30 năm. Lãi suất trúng thầu kỳ hạn 10 năm, 15 năm và 30 năm không thay đổi, trong khi kỳ hạn 5 năm không trúng thầu.

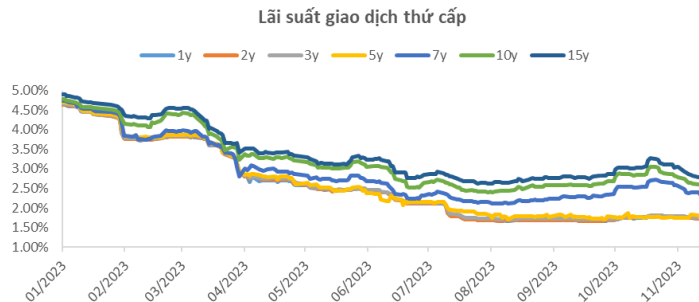
Tỷ đồng

Khối lượng phát hành



Thị trường thứ cấp

Thị trường thứ cấp có tuần giao dịch khá sôi động. Lực cầu lặn át lực cung đối với TPCP kỳ hạn 7-15 năm khiến lợi suất các kỳ hạn này tiếp tục giảm 12-25 bps, trong khi đó lợi suất các kỳ hạn còn lại không có biến động đáng kể.



Dự báo:

Tuần tới – từ 20/11/2023, dự kiến mặt bằng lợi suất TPCP biến động trong biên độ từ 1-5bps.
1-3 năm: 1,60 – 1,70%/năm; 5 năm: 1,60 – 1,70%/năm;
7 năm: 2,15 – 2,30%/năm; 10 năm: 2,45 – 2,60%/năm;
15 năm: 2,65 – 2,75%/năm.

4 | Thị trường hàng hóa

- Nhóm hàng Cà phê:

+ Kết thúc tuần giao dịch 13-17/11, giá Arabica quay đầu giảm 2,29% trong khi giá Robusta tăng thêm 4,13% so với tham chiếu.

+ Tồn kho Arabica đạt chuẩn trên Sàn ICE US được tăng thêm 14.675 bao Arabica loại 60kg đến từ các quốc gia cung ứng hàng đầu. Đây là tín hiệu tích cực cho thấy dữ liệu tồn kho có cơ hội gián đoạn đà giảm sau khi đã chạm mức thấp nhất trong hơn 24 năm. Hơn nữa, nắng nóng kỷ lục tại Brazil đã dấy bớt và mưa quay trở lại vùng trồng cà phê chính, giúp giới phân tích có cái nhìn tích cực hơn về triển vọng nguồn cung cà phê vụ mới. Đây là những yếu tố tạo nên áp lực đối với giá Arabica.

+ Trái lại, trên thị trường xuất hiện thông tin mưa tại vành đai cà phê của Việt Nam làm chậm quá trình thu hoạch cà phê Robusta của nông dân. Điều này làm tăng lo ngại khả năng đảm bảo đủ nguồn cung cà phê trong ngắn hạn.

- Nhóm hàng Ngũ cốc:

+ Giá Ngô hợp đồng tháng 1 khép lại tuần với mức tăng nhẹ 1,30%. Lũy kế bán hàng Ngô Mỹ tính từ đầu niên vụ vượt trên 30% so với cùng kỳ năm ngoái, với sự xuất hiện của các đơn hàng theo Daily Export Sales (báo cáo Bán hàng hàng ngày của USDA), đã hỗ trợ giá ngô hồi phục sau 3 tuần suy yếu trước đó.

+ Lúa mì lao dốc gần 4% trong tuần, qua đó đánh dấu tuần suy yếu thứ 4 liên tiếp. Khối lượng bán hàng Lúa mì Mỹ đã sụt giảm xuống còn 176.296 tấn, mức doanh số tuần thấp nhất trong hơn 4 tháng trở lại đây. Tình hình xuất khẩu gây thất vọng là yếu tố chính gây sức ép lên giá của Lúa mì trong tuần qua.

+ Khối lượng bán hàng ròng Đậu tương của Mỹ đã nhảy vọt lên mức 3,92 triệu tấn, tăng hơn 260% so với tuần trước đó. Đây cũng là mức bán hàng hàng tuần cao nhất của Mỹ kể từ 16/2/2012. Ngược lại, triển vọng mùa vụ khả quan hơn ở Nam Mỹ lại gây áp lực lớn lên giá. Các yếu tố trái chiều khiến kết thúc tuần giá Đậu tương chỉ giảm nhẹ 0,54%.

- Nhóm hàng Nông sản khác:

+ Sau 2 tuần giảm liên tiếp, giá Bông (No.2) đã quay đầu tăng hơn 2% so với tham chiếu. Doanh số bán Bông tích cực tại Mỹ, kết hợp cùng sự suy yếu của đồng USD đã giúp giá đảo chiều.

+ Giá Đường (No.11) giảm nhẹ 0,4% trong tuần qua. Triển vọng nguồn cung đường tích cực tại Brazil giúp thị trường tăng niềm tin vào khả năng giảm bớt thâm hụt cung - cầu trong niên vụ 2023/24, từ đó khiến giá mất đi động lực tăng.

Nông sản	Mã	10/11/2023	17/11/2023	% thay đổi
Cà phê Robusta	LRCF24	2421	2521	+4,13%
Cà phê Arabica	KCEH24	170,55	166,65	-2,29%
Ngô	ZCEH24	479,00	485,25	+1,30%
Đậu tương	ZSEF24	1347,50	1340,25	-0,54%
Lúa mì	ZWAH24	599,25	575,75	-3,92%
Bông	CTEZ23	77,32	78,92	+2,07%
Đường	SBEH24	27,29	27,18	-0,40%

Kim loại và Năng lượng	Mã	10/11/2023	17/11/2023	% thay đổi
Đồng COMEX	CPEZ23	3,5870	3,7385	+4,22%
Đồng LME	CAD	8035,5	8267,0	+2,88%
Nhôm LME	AHD	2215,0	2207,0	-0,36%
Quặng sắt SGX	FEFZ23	126,81	128,51	+1,34%
Dầu thô WTI	CLEF24	77,17	76,04	-1,44%
Dầu thô Brent	QOF24	81,43	80,61	-1,01%

- Nhóm hàng Kim loại

+ Giá Đồng COMEX phục hồi 4,22% lên 3,7385 USD/pound. Giá Quặng sắt nối dài đà tăng sang tuần thứ tư liên tiếp, chốt tuần tại mức 128,51 USD/tấn nhờ tăng 1,34%. Đà tăng của giá kim loại cơ bản cũng được thúc đẩy một phần nhờ đồng USD giảm giá, khi thị trường kỳ vọng Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (FED) đã hoàn thành chu kỳ tăng lãi suất. Loạt dữ liệu kinh tế tiêu cực và lạm phát hạ nhiệt tại Mỹ đã củng cố cho kỳ vọng này. Ngoài ra, việc Chính phủ Trung Quốc cam kết tiếp tục hỗ trợ nền kinh tế phục hồi cũng là yếu tố giúp giá Đồng và giá Quặng sắt được hưởng lợi.

+ Ngân hàng Nhân dân Trung Quốc (PBOC) và các cơ quan quản lý tài chính đã cam kết vào ngày 17/11 đảm bảo hỗ trợ tài chính cho lĩnh vực bất động sản và hợp tác giải quyết rủi ro nợ của chính quyền địa phương.

- Nhóm hàng Năng lượng:

Giá Dầu thô đánh dấu chuỗi giảm 4 tuần liên tiếp, có thời điểm chạm mức thấp nhất trong vòng hơn 4 tháng qua. Cụ thể, giá Dầu WTI giảm 1,44% xuống 76,04 USD/thùng. Dầu Brent chốt tuần với mức giá 80,61 USD/thùng sau khi giảm 1,01%. Thị trường ghi nhận một số tín hiệu tích cực hơn về nguồn cung, trong khi sức tiêu thụ có dấu hiệu suy yếu. Điều này khiến giá Dầu liên tục đối diện với sức ép, với 3 trong tổng số 5 phiên giảm giá trong tuần qua.

+ Tổ chức các nước xuất khẩu Dầu mỏ (OPEC) đã giảm ước tính thâm hụt Dầu trong báo cáo tháng 11 so với báo cáo tháng 10. Cụ thể, mức thâm hụt trong quý III đã được thu hẹp xuống chỉ còn 1 triệu thùng/ngày so với ước tính 1,4 triệu thùng/ngày trong báo cáo tháng 10. Trong quý IV, con số cũng được thu hẹp 70.000 thùng/ngày.

+ Báo cáo tồn kho Dầu của Cơ quan Quản lý Thông tin Năng lượng Mỹ (EIA) cũng góp phần đẩy giá Dầu lao dốc. Cơ quan này cho biết tồn kho Dầu thương mại Mỹ trong tuần kết thúc vào ngày 10/11 tăng thêm 3,59 triệu thùng, cao hơn ước tính của Viện Dầu khí Mỹ (API) và dự báo của Reuters, làm dấy lên lo ngại về tình hình tiêu thụ suy giảm.

+ Đà giảm của giá Dầu chỉ được thu hẹp trong phiên cuối tuần, khi các nhà đầu tư thận trọng trước thêm cuộc họp của Tổ chức Các nước Xuất khẩu Dầu mỏ và đồng minh (OPEC+) ngày 26/11 tới. Hãng tin Reuters trích dẫn ba nguồn tin của OPEC+, cho biết nhóm sẽ xem xét cắt giảm nguồn cung dầu bổ sung sau khi giá giảm gần 20% kể từ cuối tháng 9. Ngân hàng Goldman Sachs cũng kỳ vọng OPEC+ sẽ hành động để hỗ trợ giá duy trì vùng 80 - 100 USD/thùng.

Lưu ý sử dụng thông tin

Tài liệu này chỉ phục vụ mục đích tham khảo, VCB không chịu trách nhiệm về bất kỳ tổn thất nào gây ra do việc sử dụng thông tin trên đây, Các thông tin trong tài liệu này có thể thay đổi theo diễn biến của thị trường và VCB không có trách nhiệm phải thông báo về những sự thay đổi này, Tài liệu này là sản phẩm và tài sản của VCB, Các hành vi sao chép sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của VCB đều là trái luật,

*Thông tin liên hệ: Phòng Kinh doanh vốn – Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam
Tầng 6 Tòa nhà Vietcombank, 198 Trần Quang Khải, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Điện thoại: 84 - 4 - 3934 3137 (0348, 0306)
Reuters code: VCBH
Email: kdv@vietcombank.com.vn*